

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH**Triển khai thực hiện tích hợp giấy tờ cá nhân thiết yếu
của công dân trên ứng dụng VNeID phục vụ phát triển công dân số
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06);

Căn cứ Chỉ thị 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tích hợp giấy tờ cá nhân thiết yếu của công dân trên ứng dụng VNeID phục vụ phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

1.1. Đảm bảo mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

1.2. Nâng cao nhận thức, tạo sự lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng việc tích hợp giấy tờ cá nhân thiết yếu của công dân trên ứng dụng VNeID, qua đó nâng cao tỷ lệ người dân được cấp thẻ căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử, tích hợp thông tin giấy tờ, góp phần đảm bảo mục tiêu mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, nhằm hình thành công dân số, xã hội số, quản lý trật tự xã hội, cải cách hành chính và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.3. Tạo nền tảng phát huy mạnh mẽ giá trị, ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, thể căn cước một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, trong đó lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, làm mục tiêu, động lực trong triển khai thực hiện; cung cấp dịch vụ chất lượng, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng thực chất, hiệu quả các tiện ích Đề án 06 mang lại.

2. Yêu cầu

2.1. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là nền tảng dẫn đến sự thành công của chuyển đổi số nói chung, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm theo phương châm "dễ làm trước, khó làm sau", "từ đơn giản đến phức tạp", tránh hình thức, qua loa trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của toàn dân, sức mạnh của cả hệ thống chính trị.

2.2. Phân công trách nhiệm, giao chỉ tiêu, tiến độ, giải pháp thực hiện đảm bảo "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm", gắn liền với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát để kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.3. Huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ của toàn thể Nhân dân. Phát huy vai trò Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tại cấp tỉnh, cấp xã, trong đó lực lượng Công an làm nòng cốt trong tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Cấp căn cước: 100% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên đủ điều kiện được cấp căn cước.

2. Đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (*công dân từ 14 tuổi trở lên*): các phường đạt tỷ lệ từ 92% trở lên; các xã thuộc trung tâm¹ đạt tỷ lệ từ 87% trở lên; các xã còn lại đạt tỷ lệ từ 82% trở lên.

3. Tích hợp thông tin Thẻ bảo hiểm y tế (*Sổ sức khỏe điện tử*) vào ứng dụng VNeID (*tính trên số nhân khẩu thường trú*): các phường đạt tỷ lệ từ 85% trở lên; các xã thuộc trung tâm¹ đạt tỷ lệ từ 80% trở lên; các xã còn lại đạt tỷ lệ từ 75% trở lên.

4. Tích hợp tài khoản an sinh xã hội (*tài khoản ngân hàng để chi trả an sinh xã hội*) vào ứng dụng VNeID (*công dân từ 14 tuổi trở lên*): các xã, phường phấn đấu đạt 100% công dân cơ tài khoản định danh trên địa bàn được tích hợp tài khoản hưởng an sinh xã hội trên VNeID hoàn thành trước 31/3/2026.

¹ Gồm các xã: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Vị Xuyên, Bắc Quang, Hoàng Su Phì, Xín Mần, Quang Bình, Bắc Mê, Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên, Na Hang, Chiêm Hoá, Lâm Bình.

5. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương phải đảm bảo 100% được cấp căn cước, cấp tài khoản VNeID mức 2 và được tích hợp đầy đủ, kịp thời các giấy tờ cá nhân vào ứng dụng VNeID theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

III. NỘI DUNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

1.1. Quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người thân, nhân dân nơi cư trú về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử, tích hợp thông tin giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, từ đó gương mẫu tích cực tham gia, góp phần hoàn thành chỉ tiêu tại Phần II Kế hoạch này để phục vụ công tác cải cách thủ tục hành chính và triển khai các tiện ích, ứng dụng trên VNeID.

1.2. Các cơ quan, đơn vị được giao theo dõi, quản lý dữ liệu thông tin giấy tờ của Ngành cần tích hợp vào VNeID chủ động tham mưu, phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

1.3. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh tổng hợp) cùng báo cáo định kỳ Đề án 06.

2. Công an tỉnh

2.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cùng báo cáo Đề án 06; kịp thời tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) hoặc xem xét điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế địa phương và theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, Ngành ở Trung ương.

2.2. Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, Ngành ở Trung ương tham mưu việc giao chỉ tiêu đối với tích hợp thông tin các loại giấy tờ khác như: Giấy phép lái xe, Đăng ký xe, Bảo hiểm xã hội, thông tin người phụ thuộc, thuế, xác nhận tình trạng hôn nhân, ...

2.3. Rà soát trang thiết bị phục vụ công tác cấp căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử mức 2, đảm bảo mỗi đơn vị Công an xã, phường đều được trang cấp tối thiểu 01 bộ thiết bị; đề xuất trang cấp bổ sung đối với các đơn vị còn thiếu qua Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2.4. Đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này; cung cấp thông tin, hướng dẫn kịp thời các giấy tờ thiết yếu được tích hợp trên ứng dụng VNeID theo chỉ đạo của Bộ Công an đến các cơ quan, đơn vị, địa phương biết, thực hiện.

2.5. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn, an ninh mạng; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định bảo vệ thông tin và dữ liệu cá nhân.

2.6. Tham mưu đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc; chấn chỉnh, phê bình kịp thời những tập thể, cá nhân không thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương

Tiếp tục rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo các Tập đoàn, doanh nghiệp viễn thông ưu tiên nguồn lực xử lý vùng lõm sóng, trắng sóng, thiếu điện lưới trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa, nơi địa hình chia cắt và điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn; hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ viễn thông; triển khai mạnh mẽ chính sách hỗ trợ, ưu đãi trong việc tiếp cận và sử dụng điện thoại thông minh và thuê bao di động 4G, 5G tại các vùng sâu vùng xa kinh tế chưa phát triển.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở phối hợp chặt chẽ lực lượng Công an rà soát, lập danh sách học sinh từ đủ 14 tuổi (*theo hướng dẫn của cơ quan Công an*); thông báo và tạo điều kiện cho học sinh đến điểm thu nhận hồ sơ cấp căn cước, thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử mức 2.

5. Sở Y tế

Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân khi đến khám, chữa bệnh tích hợp thẻ bảo hiểm y tế lên ứng dụng VNeID để sử dụng tính năng sở sức khỏe điện tử, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong việc sử dụng tiện ích này.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh; Báo, Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, kết quả thực hiện Đề án 06, trong đó đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cấp căn cước, định danh điện tử, tích hợp thông tin giấy tờ cá nhân thiết yếu của công dân trên ứng dụng VNeID phục vụ phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh.

7. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 4

Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương, Tổ Đề án 06 cấp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai các chính sách ưu đãi hỗ trợ mở tài khoản ngân hàng và hướng dẫn cách thức sử dụng tài khoản an toàn, hiệu quả; tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VneID; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước, VNeID trong các hoạt động nghiệp vụ thuộc lĩnh vực ngân hàng.

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn tích hợp thông tin bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội vào ứng dụng VNeID; bảo đảm hạ tầng và hỗ trợ kỹ thuật liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID từ cơ sở khám bệnh lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Giám định Bảo hiểm y tế.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

9.1. Thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Phần III Kế hoạch này.

9.2. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó phân công trách nhiệm, huy động các lực lượng tham gia đảm bảo chỉ tiêu giao tại Phần II Kế hoạch này; hoàn thành trước ngày 10/02/2026.

9.3. Phối hợp với lực lượng Công an rà soát, phân loại trên địa bàn quản lý các trường hợp được giao tại Phần II Kế hoạch này.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền cho các hội viên, đoàn viên gương mẫu tham gia cấp căn cước, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và tích hợp thông tin giấy tờ vào VNeID; chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cơ sở tích cực phối hợp với chính quyền địa phương cùng cấp tham gia các tổ lưu động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tham gia hoàn thành các chỉ tiêu tại Phần II Kế hoạch này.

11. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện tích hợp giấy tờ cá nhân thiết yếu của công dân trên ứng dụng VNeID phục vụ phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các TCCT-XH tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- NHNN khu vực IV;
- Báo, PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT; KH&CĐS(Huyện).

Báo cáo



CHỦ TỊCH

Phan Huy Ngọc

TUYÊN QUANG